



Đề bài
Phân tích bài thơ
Tây Tiến
của
Quang Dũng.

Bài làm

Quang Dũng thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp như Nguyễn Đình Thi, Hoàng Trung Thông, Trần Hữu Thung, Hồng Nguyên, Trần Mai Ninh, Chính Hữu... Quang Dũng nổi tiếng với hai bài thơ *Tây Tiến* và *Đôi mắt người Sơn Tây*. Bài thơ *Tây Tiến* được sáng tác vào năm 1948 khi ông rời đơn vị Tây Tiến và nhớ về kỉ niệm gắn bó một thời với Tây Tiến. Đoàn quân Tây Tiến gồm hầu hết những thanh niên Hà Nội hoạt động ở một địa bàn rộng ở vùng núi biên giới Việt – Lào. Hào hoa mà anh dũng.

Đoạn đầu của bài thơ hồi tưởng lại những kỉ niệm của một thời chinh chiến, những cuộc hành quân gian khổ với thiên nhiên vừa khắc nghiệt lại vừa hùng vĩ, thơ mộng:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

Quang Dũng chịu ảnh hưởng sâu đậm nhạc điệu của thơ cổ điển. Có thể nói thơ Quang Dũng, hiện thực là hiện thực kháng chiến (chống Pháp) được phô diễn bằng một tâm hồn lãng mạn và âm điệu cổ điển. Qua hai câu thơ mở đầu của bài *Tây Tiến* ta nắm bắt được hồn thơ Quang Dũng:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

Âm điệu của câu thơ thất ngôn như từ thời Lí Bạch. Tình cảm thì dào dạt như các nhà thơ lãng mạn thời Thơ mới. Có điều là trong dòng thơ hoài niệm ấy đã xuất hiện một cái tên lịch sử. Tây Tiến! Mà đã nói đến Tây Tiến là phải nói đến sông Mã, con sông hùng vĩ đã chứng kiến những vui buồn của cuộc đời người chiến binh, là phải nói đến rừng núi với những chặng đường hành quân cheo leo bên núi cao, bên vực thẳm, đi trong sương mù, trong hương hoa. Nỗi nhớ dâng trào như nỗi nhớ của các nhà thơ lãng mạn. Đây là câu thơ của Xuân Diệu:

Tương tư nâng lòng lên chơi vơi

Còn đây là câu thơ của Quang Dũng:

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Có điều là một đằng thì nhớ người yêu, một đằng thì nhớ những kỉ niệm kháng chiến.

Những kỉ niệm về Tây Tiến, về kháng chiến cứ đậm dần lên trong sự hài hòa giữa bút pháp lãng mạn và hiện thực của Quang Dũng. Những địa danh miền sơn cước như Sài Khao, Mường Lát gợi bao cảm xúc mới lạ. Những “sương”, “hoa” từng hiện diện với thi nhân, với tình yêu, thì nay hiện diện với đoàn quân, gian khổ mệt mỏi đầy nhưng không thiếu những giây phút lãng mạn. Thủ pháp đối lập được Quang Dũng sử dụng triệt để. “Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi” gian khổ biết bao! “Mường Lát hoa về trong đêm hơi” thi vị biết bao! Tưởng chừng như thiên nhiên ban thưởng cho người lính một chút hương hoa để có sức mạnh mà vượt qua đèo dốc.

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Những thanh trắc (dốc, khúc, khuỷu, thẳm) tức ngược miêu tả được thế núi hiểm trở. Và hay nhất là miêu tả chiều sâu thăm thẳm để tả chiều cao của “dốc lên khúc khuỷu”. Cao đến nỗi người lính có cảm giác mình ngự trên mây “heo hút cồn mây” và “súng ngửi trời”. Cách nhân hóa thú vị cũng là để nói cách đo chiều cao riêng của những người lính.

Ta lại thấy một ông Lí Bạch trong thơ Quang Dũng. Cảm hứng lãng mạn tô đậm cái phi thường. Câu thơ “Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống” có khác gì câu thơ của Lí Bạch “Nước bay thẳng xuống ba ngàn thước” trong bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư*. Ta cũng lại nghe âm điệu của Tản Đà trong giai điệu buồn thả mê li của Quang Dũng:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Với *(Giang hồ mê chơi trên quê hương – Tản Đà)*

Mơ mộng đó mà gian khổ cũng đó. Qua những chặng đường hành quân, vượt qua đèo cao lũng sâu, người lính sao tránh khỏi những giây phút mệt mỏi. Quang Dũng không tránh né thực tế khắc nghiệt của người lính trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Thật là bi tráng! Hình ảnh người lính “*Gục lên súng mũ bỏ quên đời*” cho ta thấm thía thêm những nỗi gian lao, vất vả, hi sinh của người lính Tây Tiến. Hình ảnh núi rừng hoang vu, huyền bí tăng thêm chất bi tráng. Thiên nhiên đổi thay theo sắc màu của thời gian. Những nét lạ, những chi tiết rừng rợn càng tăng sức hấp dẫn của bút pháp lãng mạn. Âm thanh dữ dội của tiếng thác buổi chiều hòa điệu với âm thanh rừng rợn của tiếng “*cọp trêu người*” đêm đêm thành một bản hòa tấu vang động cả núi rừng. Rồi tất cả lại trở về dịu êm với những kỉ niệm của con người và bản làng thân thương:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Sợi khói âm áp giữa núi rừng hoang vu, đó là chất thơ của đời sống chiến sĩ làm sao mà không nhớ? Kỉ niệm cứ như trôi trong mộng: “*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*”. Chữ của thơ thật lạ, có những chữ đã cũ mèm mà được đặt vào đúng văn cảnh thì lại dậy lên ý lạ. Chữ “em” thì có gì là mới, vậy mà thay vào đó bất cứ chữ nào khác thì câu thơ cũng mất lên linh hồn. Nói kiểu Pautôpxki là Quang Dũng đã trả lại cho chữ “em” cái trinh bạch ban đầu. Hương nếp hay là hương em đã làm băng khuâng cả núi rừng, băng khuâng cả lòng người?

Nhà thơ nhớ lại một đêm liên hoan lạ lùng giữa rừng biên cương:

*Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

Bút pháp lãng mạn của Quang Dũng lại được dịp miêu tả những nét lạ: y phục lạ (xiêm áo), nhạc cụ lạ (khèn), âm điệu lạ (man điệu), dáng vẻ lạ (nàng e ấp). Tình quân dân nơi rừng núi xa xôi càng thêm sức mạnh cho người lính Tây Tiến.

Cùng với dòng hồi tưởng đó, tác giả nhớ lại hình ảnh người lính Tây Tiến những hình ảnh độc đáo không thể nào phai nhào:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

“*Đoàn binh không mọc tóc*” quả là kì dị! Thời đó, đoàn quân Tây Tiến hoạt động trong rừng núi phía Tây, bệnh sốt rét hoành hành. Tóc rụng đến nỗi không mọc lên được. Da xanh bủng như màu lá rừng. Tác giả miêu tả bằng cách đối lập giữa cái bên ngoài và cái bên trong. Bên ngoài người lính thì da xanh bủng ốm yếu, nhưng tinh thần thì vững vàng. Khí phách của người lính Tây Tiến chẳng những lấn át cả bệnh tật ốm yếu mà còn “*dữ oai hùm*” làm khiếp sợ kẻ thù. Tinh thần của người lính Tây Tiến thật là mãnh liệt. Mãnh liệt cả trong “mộng”, mãnh liệt cả trong “mơ”.

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

Hình ảnh “mắt trừng” thể hiện ý chí quyết tâm của người lính Tây Tiến trong nhiệm vụ bảo vệ biên cương, nghĩa vụ quốc tế của mình. Trên kia ta đã từng gặp hình ảnh “mộng” ấy: “*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*”. Nhưng tình cảm, tâm tưởng thì người lính lại hướng về Hà Nội, quê hương thân yêu của hầu hết binh đoàn Tây Tiến:

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Hà Nội đẹp nhất là Hồ Tây và thiếu nữ. Những chàng trai Hà Nội *chưa trắng nợ anh hùng* ra đi chinh chiến làm sao không mang theo trong hành trang của mình hình bóng của một “dáng kiều thơm” nào đó, hoặc hình bóng của người thân yêu? Một chút lãng mạn như vậy đủ nuôi dưỡng tinh thần của người lính Tây Tiến trong hoàn cảnh chiến đấu gian khổ, hi sinh: Tứ thơ mộng mơ này cũng nằm trong cấu trúc chung của bài thơ *Tây Tiến* là ngược – xuôi: con người, ý chí, hành động thì ngược về hướng Tây, nhưng tình cảm thì lưu luyến xuôi về với quê hương thân yêu:

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

Liên với tứ thơ mộng mơ ấy là hình ảnh hi sinh cao quý của những người lính Tây Tiến. Từ tinh thần lãng mạn chuyển sang không khí bi tráng:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

Lần nữa ta lại thấy Quang Dũng không tránh né những chết chóc bi thương. Người lính Tây Tiến chiến đấu ở một miền núi rừng biên cương chống kẻ thù xâm lược làm sao tránh khỏi sự tổn thất về sinh mạng:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Câu thơ chỉ có từ “rải rác” là thuần Việt, còn lại là từ Hán Việt cổ kính, gọi không khí thiêng liêng, đượm chút ngậm ngùi. Đến câu thơ tiếp theo, tác giả hóa giải được tình cảm ngậm ngùi đó: “*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*”.

“Đời xanh” đẹp biết bao! Còn gì quý bằng tuổi trẻ, vậy mà người lính Tây Tiến “chẳng tiếc”, cho nên họ chấp nhận tất cả. Tự vệ thành Hà Nội đã nêu cao lời thề “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” trong cuộc chiến đấu bảo vệ Thủ đô. Những người con của Thủ đô ở biên cương cũng có tinh thần “hiệp sĩ” đó. Có lẽ gọi những chàng trai “chẳng tiếc đời xanh” này là “hiệp sĩ” cách mạng, như những người lính trong *Đông chí* của Chính Hữu, trong *Nhớ* của Hồng Nguyên. Sự hi sinh của họ thật là cảm động:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Người lính Tây Tiến thời đó hết sức thiếu thốn. Theo Trần Lê Văn thì đồng bào thấy các chiến sĩ Tây Tiến rét đã cho chiếc áo khoác thay cho “áo bào”. Khi chết, đồng đội dùng chiếu bó lại để chôn vì không có quan tài. Câu thơ đó có một từ rất xứng với sự hi sinh của người lính là từ “đất”. “Anh về đất” là về với non sông đất nước, về với sự trường tồn, vĩnh hằng. Âm nhạc của thiên nhiên, non nước tấu lên đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng:

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Cái chết của những người lính Tây Tiến nơi biên cương chẳng những làm xúc động sâu xa những chiến sĩ đồng đội mà còn động lòng cả trời đất. “Sông Mã gầm lên” đau đớn, tiếc thương. Khúc nhạc bi tráng hợp với sự hi sinh cao quý của những “hiệp sĩ” Tây Tiến.

Quang Dũng đi kháng chiến, đến đoàn quân Tây Tiến với tư cách là một trí thức có tâm hồn nghệ sĩ. Khi đặt bút làm thơ thì đã có ông Lí ông Đỗ ngự trong lòng. Âm nhạc đầy cảm dỗ của nhà thơ Việt Nam hiện tại như Tản Đà (nhà thơ cùng quê hương với ông), Thế Lữ, Xuân Diệu cũng đã dội vang trong lòng ông. Các nhà thơ cổ kim đã bồi đắp trong hồn thơ kháng chiến mới mẻ của ông. Bằng nghệ thuật điêu luyện, Quang Dũng đã khắc họa chân dung người lính Tây Tiến, hình hài thì kì dị, độc đáo, chân dung tinh thần thì cao quý. Xúc cảm của nhà thơ được nuôi dưỡng bằng âm nhạc vừa cổ kính vừa hiện đại.

Những trái tim “hiệp sĩ” Tây Tiến nằm lại rải rác ở biên cương chắc sẽ cảm thấy êm ái khi nghe thơ Quang Dũng. Bằng hội họa và âm nhạc, tượng đài của lòng dũng cảm đã được dựng lên trong thơ *Tây Tiến* – vĩnh hằng.